

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn các huyện: Lâm Bình, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá Thông tin về việc Hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn các huyện: Lâm Bình, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương; Báo cáo thẩm tra số 145/BC-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn các huyện: Lâm Bình, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang**

1. Đặt tên 08 đường, 01 phố trên địa bàn thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình (chi tiết tại biểu số 01 kèm theo).

2. Đặt tên 06 đường, 02 phố trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa (chi tiết tại biểu số 02 kèm theo).

3. Đặt tên 04 đường, 11 phố và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn (*chi tiết tại biểu số 03 kèm theo*).

4. Đặt tên 12 đường, 09 phố và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương (*chi tiết tại biểu số 04 kèm theo*).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

**DANH MỤC**  
**Đặt tên các đường, phố trên địa bàn**  
**thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

ST T	Tên đường, phố	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch		Chiều rộng theo quy hoạch (m)	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)		
<b>Tổng cộng: Đặt tên 08 đường và 01 phố</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 08 đường</b>						
1	Nguyễn Tất Thành	Chân dốc lên khu Trung tâm hành chính - chính trị huyện	Ngã ba (ĐT.188) tổ dân phố Bản Kè, thị trấn Lăng Can	2,8	17,5 - 28	28	Tuyến đi từ ngã ba khu tái định cư tổ dân phố Bản Khiển qua Công an huyện, Trường THPT Lâm Bình, ngã ba tổ dân phố Bản Kè
2	Võ Nguyên Giáp	Chân đèo Khau Lắc	Ban Quản lý rừng phòng hộ	5	17,5 - 20,5	17,5 - 20,5	Tuyến đường đi từ chân đèo Khau Lắc qua khu Trung tâm hành chính - Kho Bạc - Ngân hàng - Trường Tiểu học thị trấn Lăng Can
3	Trần Nhật Duật	Ngã ba Nà Kỵ tổ dân phố Bản Kè, thị trấn Lăng Can	Ngã ba tổ dân phố Nà Mèn, thị trấn Lăng Can	1	3 - 5	5 - 10	Tuyến đường đi qua tổ dân phố Nà Mèn

4	Nguyễn Trãi	Ngã ba (ĐT.188) tổ dân phố Bản Kè (khu vực Trung tâm Y tế huyện)	Ngã ba khu vực đền Pú Bảo	1,5	5 - 6	5,5 - 15,5	Tuyến đường đi từ khu vực Trung tâm Y tế qua bờ suối đối diện trường PTDTNT, THPT Lâm Bình, ngã ba khu vực đền Pú Bảo
5	Trương Chinh	Ngã ba cầu Nà Khà	Ngã ba cầu Táng Heo	1	20,5	20,5	Tuyến đường đi qua Ban Chỉ huy quân sự huyện
6	Nguyễn Văn Linh	Ngã ba cổng trường THCS Lãng Can	Ngã ba (ĐT.185) cầu Ta Tè tổ dân phố Nặm Đíp, thị trấn Lãng Can	3	4 - 5	17,5	Tuyến đường đi qua nhà văn hóa thôn Nà Khà, nhà văn hóa thôn Làng Chùa, tổ dân phố Làng Chùa, Trường Mầm non thị trấn Lãng Can
7	Điện Biên Phủ	Ngã ba (ĐT.185) Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Lâm Bình	Ngã ba tổ dân phố Phai Tre B, thị trấn Lãng Can	5	17,5 - 20,5	17,5 - 20,5	Tuyến đường đi qua chợ trung tâm huyện, Trung tâm Y tế, tổ dân phố Bản Kè
8	Phạm Văn Đồng	Ngã ba (ĐT.188) tổ dân phố Nà Mèn, thị trấn Lãng Can	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện	2	5 - 6	17,5	Tuyến đường đi qua khu vực Phù Húc, Nà Thẳm thuộc tổ dân phố Nà Khà
<b>II</b>	<b>Các phố: 01 phố</b>						
1	Ngô Gia Khâm	Ngã tư tổ dân phố Bản Khiển, thị trấn Lãng Can	Ngã ba vườn hoa cuối khu tái định cư tổ dân phố Bản Khiển, thị trấn Lãng Can	0,7	4 - 5	17,5	Tuyến đường trung tâm tổ dân phố Bản Khiển

**DANH MỤC**  
**Đặt tên các đường, phố trên địa bàn**  
**thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

ST T	Tên đường, phố	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch		Chiều rộng theo quy hoạch (m)	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)		
<b>Tổng cộng: Đặt tên 06 đường và 02 phố</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 06 đường</b>						
1	Hùng Vương	Thôn Nà Ngà, xã Ngọc Hội	Giáp thôn Mực, xã Trung Hòa	2	8	30	Tuyến thuộc QL.2C (tuyến đường chính)
2	Ba Đình	Ngã ba giáp QL.2C thuộc tổ dân phố Vĩnh Sơn, thị trấn Vĩnh Lộc	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc (giáp thôn Tụ, xã Phúc Thịnh)	3	6 - 18	30	Tuyến thuộc QL.3B (tuyến đường chính)
3	Võ Nguyên Giáp	Ngã ba tổ dân phố Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Lộc	Ngã ba tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	1,7	8	26	Tuyến thuộc ĐT.188 (tuyến đường chính)
4	Tân Trào	Tổ dân phố Vĩnh Thái, thị trấn Vĩnh Lộc (giáp xã Xuân Quang)	Trường PTDTNT huyện Chiêm Hóa	2,8	3,5	7,5	Tuyến thuộc ĐT.188 (tuyến đường chính)
5	Kim Bình	Tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc (giáp thôn Làng Lạc, xã Xuân Quang)	Dốc Hiêng tổ dân phố Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc	5	6 - 12	21	Tuyến thuộc ĐT.188 (tuyến đường chính)

6	Khánh Thiện	Ngã ba UBND thị trấn Vĩnh Lộc	Ngã ba tổ dân phố Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc	0,83	10	21	Tuyển thuộc ĐT.188
<b>II</b>	<b>Các phố: 02 phố</b>						
1	Hà Hưng Tông	Ngã ba Điện lực Chiêm Hóa	Ngã ba Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa	0,65	8	10	Tuyển thuộc ĐT.188 (tuyển nhánh)
2	Bàn Hồng Tiên	Ngã ba đổi diện chợ nông sản, tổ dân phố Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc	Ngã ba Hiệu sách huyện Chiêm Hóa, tổ dân phố Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc	0,2	15	15	Tuyển thuộc ĐT.188 (tuyển nhánh)

**DANH MỤC**  
**Đặt tên các đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn**  
**thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

ST T	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Tổng cộng: Đặt tên 04 đường, 11 phố và 01 công trình công cộng</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 04 đường</b>						
1	Tôn Đức Thắng	Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Yên Sơn	Tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Yên Sơn	5,5	10,5	25	Tuyến đường qua trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của huyện.
2	Việt Bắc	Tổ dân phố Nghĩa Trung, thị trấn Yên Sơn	Tổ dân phố Đồng Chăm, thị trấn Yên Sơn	2,75	38	38	Đường Đ.2 (đường đôi)
3	Trần Quốc Tuấn	Tổ dân phố Ghèn Gà, thị trấn Yên Sơn	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Nghĩa Trung, thị trấn Yên Sơn)	5,59	5,5	25	Đường ĐH.17
4	Thắng Quân	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Minh Phong, thị trấn Yên Sơn)	Đường Trần Quốc Tuấn (tổ dân phố Làng Châu, thị trấn Yên Sơn)	1,56	5	7	Tuyến đường cầu Tiên Phong, thị trấn Yên Sơn

II	Các phố: 11 phố						
1	Trương Đình Dân	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Sơn	0,4	20,5	20,5	Tuyến đường qua Trụ sở thị trấn Yên Sơn
2	Hồ Đắc Di	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Sơn	0,49	20,5	20,5	Tuyến đường qua Trung tâm Y tế huyện
3	Nguyễn Văn Huyền	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Sơn	0,53	20,5	20,5	Tuyến đường qua Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện
4	Hùng Vương	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Yên Sơn	0,46	20,5	20,5	Tuyến đường qua Trụ sở huyện Yên Sơn
5	Nguyễn Lương Bằng	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Yên Sơn	0,61	20,5	20,5	Tuyến đường qua phòng Tài chính; Kho bạc và Bảo hiểm xã hội huyện
6	Tứ Quận	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Yên Sơn)	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	0,5	20,5	20,5	Tuyến đường qua Điện lực Yên Sơn; Ngân hàng NN&PTNT; Kho bạc nhà nước, Hạt Kiểm lâm và Bộ phận một cửa huyện Yên Sơn
7	Trần Văn Cẩn	Phố Nguyễn Lương Bằng (tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn)	Phố Văn Tiên Dũng (tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Yên Sơn)	0,3	20,5	20,5	Tuyến đường qua Bảo hiểm xã hội huyện và Hạt Kiểm lâm huyện
8	Văn Tiên Dũng	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Yên Sơn	0,5	25	25	Tuyến đường qua Ban Chỉ huy quân sự huyện



9	Lang Quán	Đường Tôn Đức Thắng (QL.2 - đoạn tổ dân phố Phố Lang Quán, thị trấn Yên Sơn)	Tổ dân phố Đồng Lương, thị trấn Yên Sơn	1,2	6	9	Tuyến đường Km146 Quốc lộ 2 đi xã Lang Quán
10	Đặng Văn Ngữ	Tổ dân phố Đồng Lương, thị trấn Yên Sơn (đoạn giáp tổ dân phố Phố Lang Quán)	Tổ dân phố Đồng Lương, thị trấn Yên Sơn (đoạn giáp xã Lang Quán)	0,7	5	5	Tuyến đường tổ dân phố Đồng Lương, thị trấn Yên Sơn
11	Nguyễn Công Bình	Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Yên Sơn (đoạn giáp tổ dân phố Đồng Lương)	Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Yên Sơn (đoạn giáp tổ dân phố Trầm Ân)	1	5	5	Tuyến đường tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Yên Sơn
<b>III</b>	<b>Công trình công cộng: 01 công trình</b>						
1	Công viên Hòa Bình	Vị trí: Thôn Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn; diện tích: 36.814m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp Quốc lộ 2; phía Tây giáp khu dân cư tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn; phía Nam giáp khu dân cư tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn; phía Bắc giáp khu dân cư tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn.					

**DANH MỤC****Đặt tên các đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn  
thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

ST T	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch		Chiều rộng theo quy hoạch (m)	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)		
<b>Tổng cộng: Đặt tên 12 đường, 09 phố và 01 công trình công cộng</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 12 đường</b>						
1	Việt Bắc	Km187+00, QL.37 (tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương)	Km77+00, QL.2C (thôn Phai Cày, xã Phúc Ứng)	1,8	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.19
2	Lê Tùng	Km186+100, QL.37 (tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Sơn Dương)	Hồ Mỏ thiếc Bắc Lũng, (tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Sơn Dương)	1,2	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.03
3	Tạ Xuân Thu	Km185+400, QL.37 (tổ dân phố Bắc Trung, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết tổ dân phố Bắc Lũng, thị trấn Sơn Dương	1,1	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.08
4	Giải Phóng	Km80+200, QL.2C (tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương)	Km79+980, QL.2C (đi hết tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương)	1,15	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.09
5	Phạm Đình Chiến	Km184+500, QL.37 (tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương)	Km182+950, QL.37 (tổ dân phố Thịnh Tiến, thị trấn Sơn Dương)	1,75	20,5	20,5	Tuyến thuộc ĐĐT.01

6	Lương Sơn Tuyết	Km183+650, QL.37 (tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương)	Km27+400, ĐT.185 (tổ dân phố Kỳ Lâm, thị trấn Sơn Dương)	1,77	5,0	6,5	Tuyển thuộc ĐĐT.07
7	Bùi Bằng Đoàn	Km27+500, ĐĐT.185 (tổ dân phố Kỳ Lâm, thị trấn Sơn Dương)	Km22+500, ĐT.185 (tổ dân phố Làng Cà, thị trấn Sơn Dương)	5,0	6,5	20,5	Tuyển thuộc ĐT.185
8	Tôn Đức Thắng	Km1+100, ĐĐT.07 (tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương	1,1	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.11
9	Phạm Văn Đồng	Km183+830, QL.37 tổ dân phố Thịnh Tiến, thị trấn Sơn Dương	Km180+650, QL.37 (tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương)	3,7	4,0	5	Tuyển thuộc ĐĐT.11
10	Tân Lập	Km183+250, QL.37 (Bưu Điện huyện Sơn Dương)	ĐT.185 (tổ dân phố Hồ Tiêu, thị trấn Sơn Dương)	1,25	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.05
11	Bình Ca	Km184+900, QL.37 (Vườn hoa Võ Nguyên Giáp)	Km18+00, QL.37 (tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương)	4,9	7 - 9	10,5	Tuyển thuộc QL.37
12	Tân Trào	Km77+250, QL.2C (Ngã ba đường rẽ đi Sơn Nam)	Km182+200, QL.2C (tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Sơn Dương)	4,95	5,5 - 7,5	10,5	Tuyển thuộc QL.2C
<b>II</b>	<b>Các phố: 09 phố</b>						
1	Chiến thắng	Km187+830, QL.37 (tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương)	Công Xí nghiệp thiếc Bắc Lũng, thị trấn Sơn Dương	0,85	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.12
2	Triệu Kim Dung	Km187+700, QL.37 (tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương)	Tiếp giáp ĐĐT.19, (tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương)	0,48	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.18
3	Nguyễn Xuân Việt	Km185+750, QL.37 (tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết tổ dân phố Bắc Hoàng, thị trấn Sơn Dương	0,7	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.17
4	Thanh Niên	Km185+150, QL.37 (tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết đường tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương giao với đường quy hoạch	0,65	3 - 3,5	5	Tuyển thuộc ĐĐT.02

5	Thái Bình	Km81+50, QL.2C (tổ dân phố Đồng Tiến, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết tổ dân phố Đồng Tiến, thị trấn Sơn Dương	0,35	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.16
6	Thành Công	Km81+680, QL.2C (tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Sơn Dương)	Đi hết tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Sơn Dương	0,65	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.14
7	Trường Chinh	Km0+700, ĐĐT.01 (Trung tâm văn hóa- tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương)	Km0+400, ĐĐT.01 (đi qua Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, ra đường 13B)	0,8	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.10
8	Lê Văn Lương	Km184+100, QL.37 (tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Sơn Dương)	Km184+100 (cổng UBND huyện Sơn Dương)	0,375	20,5	20,5	Tuyến thuộc ĐĐT.04
9	Hồng Thái	Km183+500, QL.37 (tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương)	Km183+150, QL.37 (qua cổng trường THCS Hồng Thái đến Điện lực Sơn Dương)	0,4	3 - 3,5	5	Tuyến thuộc ĐĐT.13
<b>III</b>	<b>Công trình công cộng: 01</b>						
1	Vườn hoa Võ Nguyên Giáp	Vị trí: Tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; diện tích: 8.079,8m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp sông Phó Đáy; phía Tây giáp Quốc lộ 2C; phía Nam giáp Quốc lộ 37; phía Bắc giáp khu dân cư, tổ dân phố Xây dựng, thị trấn Sơn Dương.					